

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 71/2021/ TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lương Ánh T, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn N, xã S, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum.

Bị đơn: Anh Nguyễn Kim T, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn N, xã S, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) - Phòng giao dịch NHCSXH huyện S.

Địa chỉ: Thôn N, thị trấn S, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum.

2. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện S.

Địa chỉ: Thôn N, thị trấn S, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 81;82; 83; 33; 35; 38 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận thuận tình ly hôn giữa:

- Chị Lương Ánh T, sinh năm 1986.

- Anh Nguyễn Kim T, sinh năm 1988.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Nguyễn Kim T và chị Lương Ánh T thỏa thuận:

Giao 02 con chung là Nguyễn T, sinh ngày 02/8/2010 và Nguyễn Thị D, sinh ngày 11/01/2017 cho chị T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh Nguyễn Kim T có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Kim T và chị Lương Ánh T thỏa thuận trước khi Tòa án tiến hành hòa giải và yêu cầu Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận, cụ thể như sau:

+ Chị Lương Ánh T được nhận nhà và đất theo theo GCNQSD đất số CC 297581 do UBND huyện Sa Thầy cấp ngày 24/3/2016, địa chỉ thửa đất : thôn 5 thị trấn Sa Thầy, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum, thửa đất số 4C, tờ bản đồ số 48. Chị T có quyền sang tên nhà đất trên sang tên của chị T theo quy định pháp luật (*Có sơ đồ trích lục kèm theo*).

+ Chị Lương Ánh T được nhận nhà và đất nên có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện S số tiền 90.000.000 đồng (*Chín mươi triệu đồng*) và tiền lãi phát sinh.

+ Chị Lương Ánh T được nhận nhà và đất nên có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) - Phòng giao dịch NHCSXH huyện S số tiền 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*) và lãi phát sinh.

+ Chị Lương Ánh T được nhận nhà và đất nên có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Kim T số tiền 35.000.000 đồng (*Ba mươi lăm triệu đồng*). Thời hạn trả chậm nhất vào ngày 30/10/2021.

Các bên đương sự thỏa thuận nếu đến thời điểm thanh toán theo thỏa thuận của các bên, mà chị Lương Ánh T chưa trả số tiền nêu trên thì chị T phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất 10%/ năm tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Căn cứ vào Điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Lương Ánh T nhân chịu 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Chị Lương Ánh T đã nộp đủ.

- Về án phí: Căn cứ Điều 144; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội và mục A phần II Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14.

+ Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lương Ánh T tự nguyện nhận chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tạm ứng án phí chị T đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0004212, ngày 06 tháng 8 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sa Thầy. Hoàn trả cho chị Lương Ánh T số tiền 5.650.000 đồng (*Năm triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí còn lại tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sa Thầy.

+ Về án phí chia tài sản chung, nợ chung: Chị Lương Ánh T và anh Nguyễn Kim T tự nguyện thỏa thuận với nhau và đề nghị Tòa án ghi nhận trước khi Tòa án tiến hành hòa giải. Do đó, chị Lương Ánh T và anh Nguyễn Kim T không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND H. Sa Thầy;
- UBND xã Sa Nhơn, huyện Sa Thầy;
- Chi cục THADS H. Sa Thầy;
- Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Lâm